

9.

“Đi Tìm Thời Gian Đã Mất”.

Sài Gòn, thứ Hai 16/2/1976.

Thời gian này, tôi vẫn đi tập đàn thường xuyên. Và thường xuyên vẫn có Nguyễn đợi chờ, đưa đón theo các buổi tập. Tuy nhiên, Âm Nhạc lúc này chỉ là một phương tiện cho tôi nhận lấy cái thẻ nghệ sĩ công nhân viên nhà nước để gia đình khỏi bị đuổi đi vùng kinh tế mới, mà tình thật, trong cái tập thể hòa trộn các ca nhạc sĩ vừa miền Nam lẫn miền Bắc kia, tôi thấy lòng ủ rũ, lạnh băng.

Nhớ lại năm xưa ở Dalat với anh Ngọc, tôi đã “có” quá nhiều khi ấy. Từ Hạnh Phúc đến Đau Khổ, từ Tuổi Trẻ đến Tài Năng, từ Đam Mê đến Tự Do, từ Tình Yêu đến Âm Nhạc... Tất cả... Tất cả...

Một lúc nào lắng cảm, tự phân tích chính mình, tôi nhận biết, tâm trạng chán chường trong tôi phát sinh phần lớn từ một ước mơ thầm kín: “*Bỏ Sài Gòn mà đi đến một vùng trời nào thật xa*”. Hai mươi sáu năm, tôi nhiều lần để rơi cơ hội, nhiều lần tàn phá đời mình. Bây giờ chỉ muốn làm lại tất cả trong một không gian khác không còn những khổ đau ám ảnh xưa.

Vậy mà thời gian này, tôi đúng là bí lối trong niềm ước muốn. Cố quên, cố dim chết ý nghĩ nhưng chẳng thể được. Cứ vẫn phải nhớ, phải dằn vặt và tự làm khổ mình trong rất nhiều khi.

Buổi chiều, từ 2 giờ trưa cho đến 5 giờ chiều ở quán rượu ông già thật nặng nề bức rức.

Trong “*vườn Luxembourg*”, tình trạng vẫn không thay đổi. Tôi thấy chán nản, tâm hồn rũ héo. Nên nói băng quơ:

“Đêm qua trăng thật sáng. Ánh trăng hắt vào căn gác quạnh hiu một giải trăng bệnh hoạn. Nằm nhìn trăng, tha hồ nghĩ miên man đến nhiều sự việc. Một mối lạnh thấm sâu vào tận cùng tâm khảm, Mẫn vừa nghe yêu Nguyễn thiết tha, vừa như xa cách vô cùng với Nguyễn. Đôi lần Nguyễn cho rằng Mẫn là người đàn bà tàn nhẫn, nhưng Nguyễn đâu hay rằng cũng có lúc Mẫn rũ rượi thật nhiều.”

Và tôi cười:

“Có bao giờ ngắm trăng mà Nguyễn thấy lòng buồn vô có?”

Nhìn tôi đăm đăm (cái nhìn y hệt thuở đầu tiên mới gặp), Nguyễn đáp nhỏ:

“Nguyễn thương Mẫn quá! Thương Mẫn quá khi nghe câu hỏi ấy. Có, Mẫn ạ. Mấy đêm rồi đứng trên sân thượng nhìn trăng, Nguyễn nhớ Mẫn quay quắt. Đợt ánh sáng hao gầy mềm mỏng. Mẫn cũng thật hao gầy mềm mỏng! Trong đầu Nguyễn trở lại những lời Mẫn kể:

‘Mãn như con bún, tưởng có thể gập đôi được. Mãn càng có dáng cách liêu trai ma mị hơn khi đứng trên sân khấu, chiếc soirée trắng buốt nổi bật dưới ánh đèn nhiều màu sắc...’

Lòng tôi ập đây xúc cảm. Chẳng câu nói nào của tôi mà Nguyễn không nhớ.

Buổi chiều tuyệt đẹp. Khuôn mặt Nguyễn trông rất xúc động, cơ hồ muốn phô diễn hết với tôi những lời yêu thương nồng đượm. Nhưng rồi giữa cả hai chỉ là sự im lặng, xa vắng.

Nguyễn cứ đi lui đi tới trên cỏ. Còn tôi trong cảm giác áy náy, không biết làm cách nào để kéo lại sự vui vẻ biến mất tự bao giờ.

Cuối cùng, loay hoay hoài trong cái ý thức của một sự phá sản tình yêu đang đưa đến, tôi nói, giọng cười cợt nhưng tâm hồn rõ là khổ đau vây bủa:

“Một ngày kia, Nguyễn sẽ viết vào nhật ký những lời thế này:

*Dalat, mùa Noel thứ nhì khi đã mất nhau,
Chiều nay trên ngọn đồi gió lộng, chỉ còn mình ta ngồi nhìn
vài tia nắng rớt sau cùng, miên man nhớ lại chiều nào ngồi
với nàng ở vườn Luxembourg, ta đã bỏ mặc nàng trong nỗi cô
đơn vô hạn. Luôn luôn nàng vẫn nói nàng là cánh chim phiêu
bat, khi đã bay là bay mãi. Bây giờ cánh chim nàng bạt gió
nơi đâu trong khi ta ngồi đây với nỗi nhớ thương đầy ắp?*

Tức thì Nguyễn kêu lên:

“Hay quá! Trang nhật ký Mãn đọc đẹp quá! Nhưng Nguyễn sẽ viết tiếp thế này:

*‘Nàng bảo nàng cô đơn nhưng nàng đâu hay rằng ta cũng cô
đơn ngàn nào bên nàng khi ấy? Dù vậy, ta cố gắng giấu diếm
nỗi cô đơn riêng để chỉ mong đem lại cho nàng những nụ
cười.’*”

Tôi kinh ngạc trước sự bất ngờ thú nhận nội tâm của Nguyễn. Nhưng cũng thật điên loạn, tôi đều giọng, tiếp tục những trang nhật ký giả tưởng:

*“Đêm Noel, lòng ta buồn quá. Ta yêu nàng nhiều quá. Tại sao
lúc có nàng trong tay, ta lại không biết cách làm vui, đem cho
nàng hạnh phúc, để bây giờ hối tiếc? Ta từng có lần nghĩ
nàng không phải là Kinh Kha của ta. Thật là một ý nghĩ nhầm
lẫn. ‘Nhất khứ bất phục phản- Một đi không trở lại’ chính là
cá chất của nàng. Giờ đây cánh chim nàng đã bạt gió phương
xa, làm sao ta nhìn thấy lại?”*

Nguyễn tiếp tục tô vẽ:

*“Đêm qua ta thức trắng, nhìn bóng mình lẩn khuất chập chờn
dưới ánh đèn như một con ma. Dalat lạnh, lòng ta càng thêm
lạnh khi nhớ lại buổi chiều trong vườn Luxembourg, ngồi bên*

nàng mà tâm tư ta cô đơn cùng cực. Sao kỳ quái quá với con người ấy! Có khi nàng hiểu ta tường tận, như một người vợ, cũng có lúc trông nàng thật xa cách, như buổi chiều trong vườn Luxembourg năm xưa.”

Tôi ngắt lời Nguyễn:

“Buổi chiều ấy, cả hai cùng bảo rằng cô đơn, nhưng nàng nói, đáng lẽ ta phải tự khước từ nỗi cô đơn riêng để tiến lại giúp nàng hủy diệt mọi điều u uẩn, đem cho nàng niềm tin bằng tình yêu trong ta tuyệt đối. Nhưng, ta đã không làm như thế. Chiều nay trên Dalat, khi hiểu ra hôm ấy nàng cần ta dường nào thì mãi mãi nàng đã không còn là của riêng ta.”

Những lời này, tôi đọc một cách đều đặn pha chút điều cốt, như thể đang có một cuốn nhật ký được giở trước mặt. Nguyễn cũng vậy. Trông chàng rất thích thú với những gì đang bày ra ấy. Nhưng rồi chợt Nguyễn la lên:

“Sao chúng mình chơi trò gì quái đản vậy Mẫn? Nguyễn yêu Mẫn nhiều mà!”

Trời chiều bắt thần trở lạnh. Tôi tháo chiếc vòng Thượng ở tay ra, ném về phía trước. (Chiếc vòng mua ở chợ Dalat, một cặp, tặng cho Nguyễn một chiếc, tôi đeo một chiếc.) Xong, chậm rãi, tôi đọc tiếp:

“Dalat đêm 24.12...”

Đêm nay ta chờ nàng như lời hứa năm xưa. Năm xưa, chúng tôi cùng giao ước, mỗi mùa Noel, nàng sẽ tìm về nằm lại trên chiếc giường dành riêng cho nàng trong căn nhà bốn phòng Dalat. Ta biết đó chỉ là một sự đùa cợt, nhưng tại sao cứ mãi ngóng chờ bóng hình yêu dấu ấy? Té ra ta yêu nàng nhiều quá! Yêu con người lãng đãng như mây, con người một đời đảo điên bất hạnh. Đêm nay ta vẫn chờ đợi sự xuất hiện của nàng, mái tóc rối bồng phiêu bạt, đôi mắt buồn phiền mệt mỏi, đôi môi nhạt nhòa chết đuối và cả thân hình chỉ như chực ngã. Nếu có nàng, ta sẽ ôm ghì nàng thật chắc, sẽ đưa lên môi nàng ly rượu ấm, sẽ nói với nàng bao lời tha thiết, sẽ đối cùng nàng y hệt như với một đứa nhỏ đang trở về nhà sau những bước lang thang.”

Trong bóng tối mờ mờ đang dần úp xuống khu vườn lạnh, đôi mắt Nguyễn lặng buồn, càng nhiều hơn khi tôi đều giọng đọc:

*“Cuối cùng, ta vẫn phải lấy vợ như mọi con người bình thường. **Chỉ có nàng là bất thường duy nhất.** Người vợ ta không tài hoa sôi nổi như nàng. Ta cũng lại có đứa con gái bù bẫm dễ yêu. Cạnh bên hai con người thân thiết ấy, ta sống cuộc đời giản dị, hết cả ước mơ, hết cả điên loạn.*

Tuy nhiên, sao cũng vẫn còn những lúc ta nghe lòng nhớ thương nàng và Trân Sa kỳ lạ? Có lúc ta tự hỏi, nàng đang ở đâu, lang bạt nơi nào? Năm xưa nàng vẫn thường bảo không tin rằng mình hạnh phúc. Bây giờ điều ấy có đúng chẳng? Có ai kề cận bên nàng? Có ai cầm tay nàng nửa đêm trở giấc? Có ai lau nước mắt khi trong mơ nàng khóc? Có ai đắp lên tấm thân mảnh dẽ chiếc áo mỏng, như ta từng đắp cho nàng chiếc áo năm xưa? **Nàng thật là người đàn bà kỳ lạ, như bóng ma đeo đuổi cuộc đời, như ảo ảnh không người đàn ông nào có quyền hy vọng nắm giữ.** Nàng đã yêu ta ngần ấy và đã đem cho ta hạnh phúc ngần ấy. Nàng hiểu ta duy nhất. Vậy mà thật khắc nghiệt làm sao khi định mệnh buộc ta và nàng phải mãi mãi xa nhau.”

Nguyễn kêu to:

“Mẫn! Xin Mẫn đừng đọc nữa! Nguyễn khổ sở quá!”

Tôi cười:

“Nhưng mà không! Ta không thể thế này mãi được. Ta có vợ, có con, ta phải quên nàng. Ta không thể làm khổ vợ con ta và cũng không thể xúc phạm nàng hơn nữa. Năm xưa yêu nàng, ta không đem được trọn vẹn niềm vui cho nàng đâu rằng đó là điều ta ước mơ trên hết. Vậy thì ngày nay, ta không có quyền làm nàng đau đớn hơn nếu cuốn nhật ký này bị khám phá. **Trừ mỗi ta, không ai hiểu được con người u uẩn ấy.** Nên ta đành dứt ruột mà đốt nó đi. Đốt cả một thời hoa niên đẹp đẽ. Bây giờ ta không còn hoa niên nữa. Ta phải nhìn thẳng vào cuộc đời, cho dù nhiều lúc tim ta nhói đau khi vang vang bên tai điệu nói giễu cợt của nàng: ‘Tôi có một vợ ba con và một gian hàng ở đường Château. Tôi không bao giờ trở về La Rochelle nữa’. Ta có một vợ ba con và một gian hàng ở đường Duy Tân Dalat. Ta không bao giờ trở về con đường Yên Đỗ Sài Gòn nữa’.”

Dứt câu, tôi lại cười nhẹ. Bên cạnh tôi, Nguyễn rõ ràng thờ thẩn

*

**

Lúc chia tay, tôi ôm đôi vai Nguyễn, hỏi nhẹ:

“Nguyễn có nghĩ là Mẫn yêu Nguyễn?”

Nguyễn chưa kịp đáp, tôi đã nói:

“Nguyễn phải tin! Đó là điều bất buộc!”

Nguyễn bật cười nắc nẻ, xong đáp:

“Nguyễn chỉ muốn hôn Mẫn, nụ hôn nồng nàn nhưng tàn bạo, như Mẫn thường nói.”

Xong kêu khẽ:

“Nhưng không được. Đây đâu phải là Paris!”

□

“À la Recherche du Temps Perdu...”

Sàigòn, thứ Hai 16/2/1976.

Vườn Luxembourg lúc chạng vạng. Nàng ngồi trên băng đá, đọc cho ta nghe những trang nhật ký sau khi ta đã mất nàng:

“Dalat, mùa Noel thứ nhì khi đã mất nhau, ngày 24.

Trời Dalat lạnh đéng hờn. Ta đi mãi miết như để chứng tỏ cho thiên hạ thấy cái lạnh giá buốt của thành phố chỉ thân thiết duy nhất với riêng ta. Nàng đang ở đâu? Nàng có hiện diện trên núi đêm nay như lời ước hẹn? Như năm ngoái nàng từng hiện diện, khổ đau quay quắt, trong khi ta từ trên lầu cao, tuyệt vọng nhìn theo dáng nàng?

Ta đi ngang qua quán Tao Đàn nhiều bận nhưng chẳng dám nhìn vào. Trời đục và ẩm, đè nặng lòng ta. Ta nhớ một câu nàng thường bảo: ‘Ồ trên ấy, mây giăng thấp và buồn ngàn kiếp’. Ở trên này, ta đã mất nàng, ngàn đời. Ta muốn bật khóc, muốn úp mặt trong mớ tóc phiêu bồng ấy mà thổn thức, như một sáng nào ta cũng từng thổn thức khi ôm nàng trong tay. Thu Vân ơi, mai một mây trời có nhạt màu nhưng trọn đời anh vẫn nhớ mắt môi em. Trọn đời! Thu Vân! Thu Vân! Ta đã mất nàng rồi.

Buổi tối đi quanh quất trong gió lạnh, giữa làn sóng người diu dập, hờn ta tả tơi như thoi thóp gần chết. Ta đi mãi, tìm vì sao Bethléem năm cũ. Ta muốn chạy, nhưng đôi chân xiêu lệch chỉ như chực ngã...”

“Dalat, mùa Noel thứ nhì khi đã mất nhau, ngày... tháng...”

Đêm qua ta thức trắng, ngồi thu hình trong bóng tối khuất lẩn. Bóng tối nghiệt ngã dày đọa, nhưng sao ta nghe lòng mình khóc lóc hơn khi ẩn thân trong ấy. Năm ngoái yêu nàng và hiện diện với nàng trên núi, ta cũng đã điên dại trong bóng tối như vậy. A! Từ căn bản tình yêu, ta đã điên loạn cực nhọc rồi! Ta đứng nơi ngạch cửa năm nào đã nhìn vệt nắng. Hình như có một sự lỗi điều khi buổi sáng đứng nơi đây? Nhưng bữa nay ta đã không còn vệt nắng dài để soi vào những nỗi đau thâm kín nhất, không còn nàng để viết những phong thư nhắn nhủ vội vã... “*Mais nos destinées et nos volontés jouent presque toujours à contretemps!*” Một buổi chiều có nắng hanh vàng, ngồi đối ẩm đề huê, ta đã nói với nàng về chữ “*contretemps*”. Nàng bảo với ta đó là nhịp chỏi. Nhưng nàng ạ, có nhịp mà không gặp nhau, như ta với nàng, cuộc sống song đôi nhưng trề nãi.

Hôm nay ta gọi thăm tên nàng nhiều bận. Trời lạnh quá, ta chẳng muốn đi đâu nữa. Ta không rõ nàng có đang hiện diện

trên núi này không? Trời ướp băng như vậy, nàng có chuẩn bị đủ đồ ấm không? Có lẽ ta chết mất vì kỷ niệm, vì thương nhớ. Cái mèche tóc nàng còn đây, nồng hương thơm champagne. Quyển nhật ký nàng tặng vẫn ai oán kể lể như độ nào. Thôi, ngày mai ta sẽ phong kín lại tất cả, cất sâu vào thùng sách. Ta sẽ nhớ mãi để khi gần chết, yêu cầu ai đó cho mình nhìn lại lần cuối trước khi phóng hỏa.

Nàng ơi, đêm qua nàng ở đâu và có được hạnh phúc không? Hay nàng chỉ tạt ngang qua chỗ ta ở như một bóng ma, vẫn cặp mắt chết, đôi môi mêm, lang thang mãi trong bóng đêm lạnh lẽo. Hoặc là nàng đang ngồi trong một quán café nào trên ngọn núi giá buốt?

“Dalat đẹp nhưng tàn ác quá!” Những lúc đột nhiên cảm xúc sâu xa những lời nói như thế của nàng thì ta đã phải chịu ôm mối ảm hoài và vùi sâu nó xuống bờ lũng quên mãi mãi...”

*

* *

Ta không dám viết tiếp nữa. Ta nhớ đã hỏi nàng rằng sao cả hai lại chơi trò gì quái đản vậy? Ta yêu nàng nhiều mà, đâu bao giờ ta muốn mất nàng.

Chiều nay ngồi trong vườn Luxembourg, ta muốn nói với nàng thật nhiều lời yêu thương, ôm nàng trong đôi tay để cho nàng đừng suy nghĩ xa xăm gì nữa. Buổi chiều thật đẹp, nắng đỏ từng vệt dài trên bãi cỏ mượt như muốn phô diễn tất cả những đợt ánh sáng đậm đà nhất tích tụ trong ngày. Ta cũng xúc động, muốn phô diễn những lời yêu thương nồng đượm nhất trong cuộc tình. Nhưng, im lặng, xa vắng băng khuâng...

Nàng nghi ngại, khinh bỉ. Rồi bóng đêm đen phủ ập lên ta và nàng, bôi đen đôi tâm hồn. Nàng đọc lên những trang nhật ký trong tương lai nàng sẽ viết, cười cợt, nhưng rõ ràng là đau khổ...

“Ta đánh mất nàng, đánh mất khối tình giát ngọc vì cái vô vị kỷ của mình. Mai sau bên cuộc sống có vợ có con, ta sẽ hối tiếc mãi mà tự hỏi nàng đang ở đâu, làm gì và ra sao? Nàng biết tự kiêu, nhưng cũng biết tự hạ mình đôi lúc. Ta đánh mất khối tình ấy rồi, ta sẽ đi tìm hoài huyễn, vô vọng. Nàng khổ sở lắm khi bên cạnh, ta đã vô tình giấu cợt về ông tỷ phú. Ta chẳng nắm hiện tại mà cứ đi tìm huyễn mộng trong quá khứ xa xăm. Ta còn tìm chi nữa khi người xưa đã phiêu giạt nơi chân trời góc bể nào rồi?!”...

Thôi, không cần đến mất nàng, ta mới cảm thấy nỗi tiếc nhớ dày vò nàng ả. Ta khổ nhiều khi nghe nàng thốt lên lần lượt từng câu từng chữ xé lòng ấy. Đầu ta bưng bưng, nhưng sao nó không vỡ toang, có lẽ lại hơn? Ta chỉ muốn nằm ngả dài trên bãi cỏ, lăn lộn thanh thản như một đứa bé vô tâm nhất. Trước đó, ta thấy chán nản, tâm hồn rữa

héo nên muốn ra về sớm. Và ta nói thêm, nên về sớm mỗi ngày vào cái giờ ta cảm nghe vô nghĩa kinh hoàng nhất khi nằm lăn lóc một mình ở ngôi nhà trọ mà ta không có nhiều những vật nhắc nhở kỷ niệm.

Ta quá đản quá! Thì cái bàn, cái giường nằm ngủ hằng ngày há đã chẳng là những kỷ vật với ta hay sao? Tâm hồn ta đòi hỏi những cái không thể chiều được.

Mà chiều nay sao ta lại thích về sớm mặc dù khung cảnh thật nên thơ, nàng thật rạng rỡ. Ta nghĩ lòng mình nên lăn lóc với nỗi thiếu vắng ở ngôi nhà trọ hơn là trải ra tại một chốn quá đẹp quá thơ như ở vườn Luxembourg, bên cạnh nàng.

Ta không chắc là tự hiểu mình nhiều mặc dù đã quen phô bày những cảm nghĩ riêng rõ ràng trên mặt giấy. Nàng trách cứ, ta nhận cả, thật sung sướng. Nàng khổ sở bực bội lắm thì phải? Ta phải xin lỗi nàng thật nhiều. Trời chiều trở lạnh bất thần, ta không còn đủ can đảm để ôm nàng vào lòng, gầy cho nàng chút hơi ấm bệnh hoạn. Nàng cười chiếc vòng Thương ở tay ra, dáng điệu quyết liệt tức tối. Chiếc vòng nàng mua ở Dalat một cặp, tặng cho ta một chiếc, nàng đeo một chiếc. Nàng cầm cái vòng trong tay như muốn bóp méo và quăng đi... Nhưng lại thôi. Lúc ấy, ta cảm thấy mình giống như một tên đui đến chưa hề biết nhìn bằng mắt.

Đêm nay ta ra đứng ngoài sân nhớ lại chuyện ban chiều và nhớ nàng, nỗi nhớ sắc bén quán quít. Ta đứng dưới ánh trăng vàng vạc, đợt ánh sáng hao gầy mềm mỏng như được đẩy đưa bởi làn gió nhẹ. Nàng cũng hao gầy mềm mỏng quá. “Nàng như con bún, tưởng có thể gập đôi lại được. Nàng càng có tính cách liêu trai ma mị hơn trong cái soirée trắng buốt, nổi bật dưới ánh đèn sân khấu..” Những câu chuyện kể trở lại trong đầu ta từng lúc. Trăng sáng quá, ta pha trà độc âm, quanh quẽ nhưng xúc động dạt dào. Nàng kể, đêm qua trăng sáng quá. Trăng 16 hắt vào căn gác quanh hiu, nằm tha hồ nhìn trăng suy nghĩ xa xăm...

Thương xót ai trăng sâu bên mái lâu...

Nàng ơi, ta thương nàng quá đến không ngờ. Ta thương nàng đắm hồn khi một mình đứng nhìn ánh trăng suông. Đêm nay trở giấc, nàng có nhìn trăng mà xót xa không? Mơ hồ, như một lúc nào đó nàng hỏi ta rằng có bao giờ ta buồn vô cớ?

Ta nghĩ, trăng cũng giống như tình yêu của ta với nàng, một tháng có đôi ngày khủng hoảng. Lời so sánh trẻ con quá! Ta thấy nàng cười thâm khi đọc đến đoạn này. Nhưng với nàng, ta chỉ mong mình trẻ con mãi. Đọc quyển nhật ký của nàng viết về anh Ngọc, ta chỉ muốn bùng đầu vì những điểm không lường được của một mối tình lớn. Mối tình lớn của người lớn! Với nàng, tình yêu nàng cho ta nhiều quá nên chắc là ta không thể lớn khôn nữa rồi!

Lúc chia tay, nàng ôm đôi vai ta hỏi rằng, ta có nghĩ là nàng yêu ta nhiều lắm không? Và để trả lời câu hỏi của mình, trả lời luôn cho ta, nàng nói là ta phải tin, đó là một điều bắt buộc. Ta bật cười nắc nẻ, đáp lời rằng ta muốn ôm hôn trả lại nàng thật nồng nhiệt nhưng tàn bạo (lời nàng tả về nụ hôn của ta). Nhưng không được. Đây đâu phải là Paris!...

[]

Sàigòn, thứ Ba 17/2/1976.

Buổi sáng ta thức giấc đang đêm và không thể nào dỗ tiếp giấc ngủ. Hình ảnh đầu tiên xâm chiếm ta vẫn là nàng! Hay đúng hơn, hình ảnh ấy vẫn nằm sẵn trong đầu ta từ đêm trước.

Buổi sáng, không gian thật mới và tĩnh lặng. Con trăng đêm qua biến đâu mất? Có lẽ nó đang thoi thóp đằng sau ta, chờ đến giờ để khuát lẩn. Nàng hẳn đã thức? Nàng hay có thói quen dậy sớm nhất nhà. Không biết đêm qua nàng có trần trọc như ta không? Có ngắm ánh trăng chiếu qua cửa sổ không?

Bắt đầu ngày mới rồi, ta có công việc để làm, nhưng nghĩ đến buổi chiều sẽ được gặp nàng, lòng ta hớn hờ như con nít được quà. Gặp nhau để rồi ngồi trách móc nhau, như đêm qua ở vườn Luxembourg. Không! Gặp nàng là để nói những lời yêu thương nhất chứ.

Đêm qua, trước khi vào giường, ta định đọc tiếp quyển nhật ký của nàng với anh Ngọc, nhưng lưỡng lự giây phút, lại cất vào ngăn kéo. Quyển sách như một chén thuốc đắng khó uống, người bệnh chối từ chén thuốc nếu không muốn bệnh thêm. Một thứ Độc Tiểu Thanh Ký nhưng chữ nghĩa nhảy múa quay cuồng, có thể ta chỉ đọc lướt qua như những trang đời cũ mà chính ta cần chạy trốn.

Mấy hôm nay hình như ta thấy sự đi chơi quá độ của nàng với ta, bỏ ăn cơm nhà, gây nên sự phiền muộn trong gia đình. Ta càng lo lắng hơn khi mỗi ngày đợi nàng bên hè đường để tiếp tục cuộc chơi băng quơ sa đà ở những quán rượu, quán café, trở về nhà ngáy ngất, tâm thần lãng đãng. Nghĩ, cuối cùng ta đi đến kết luận là chỉ nên gặp nàng một tuần đôi lần thôi để cho nàng còn làm việc nữa. Ta trót rong chơi lâu ngày rồi nên tưởng tượng đến điều vừa kết luận, sao khát khe quá! Hẳn rằng buồn chán lắm, nhưng dần sẽ quen đi và biết đâu sẽ tìm thấy cái vui cao độ trong nỗi buồn chán trống vắng kia. Hy vọng vậy.

Vắng nàng, ta sẽ viết nhật ký, đọc sách, đi uống café một mình. Ngồi uống café, ta sẽ nhớ lại những thời gian đã mất. Đành vậy! Lần trước đã có thử rồi nhưng không chịu nổi. Lần này, ta cố gắng vượt ve và xếp đặt cho ổn lòng mình.

Mấy hôm nay nàng đi tập đàn thường xuyên. Nhắm mắt lại, ta thấy ra một cuộc sống trải dài được thổi đầy hạnh phúc. Tự nghĩ, nàng tập đàn, ít lâu nữa sẽ có một cuộc trình diễn, ta sẽ đi dự, tư cách

cảm động và say mê, ngồi trong góc phòng chỗ khuất lấp nhất, sống lại với những cảm giác xưa khi nghe nàng đàn lần đầu. Hình như kỷ niệm này của ta chỉ thu gọn trong vài bản nhạc nhỏ nhẹ pha lẫn đôi chút ray rức. Có lúc đang đi giữa đường, ta chợt thêm nghe tiếng đàn của nàng kinh khủng đến khát khao tê dại. Những lúc ấy, hẳn nàng cũng không hay cái ý muốn vô cùng của ta. Nhưng ta và nàng đâu còn một chốn tĩnh lặng nào để đắm hồn trong âm thanh cho thật trọn vẹn. Thuở Noel ở Dalat, trên đồi Cù vắng vẻ riêng biệt chỉ hai người thì ta lại không nghĩ ra được điều ấy.

Ta nhận thấy nơi nàng một thoáng uể oải khi đi tập đàn. Từ lâu ta vẫn giữ ý nghĩ nàng sẽ hơn hẳn khi được vẫy vùng trong môi trường sở thích chứ? Ta yêu nàng, yêu luôn cả những buổi tập của nàng. Mỗi chiều bên nhau, ta chỉ chực nghe nàng kể với một giọng sung sướng đắm mê về những bản nhạc nàng tập, những cảm xúc nàng có khi đàn... Nhưng nàng bảo là không hòa đồng trong tập thể bằng hữu của nàng được. Hay là nàng chưa tìm ra tri âm trong cái tập thể đó? Cho nên nhắc nhở đến chuyện tập đàn của nàng, ta chỉ nhận được vẻ mặt uể oải, đôi mắt rũ buồn. Trong nhật ký nàng viết về quãng đời với anh Ngọc, ta cảm nhận tình yêu phát triển với nỗi đam mê âm nhạc thật cao. **Nàng có nhiều quá khi ấy.** Chử Hạnh Phúc như thiếu hẳn nghĩa để có thể diễn dịch điều này. (Ta chỉ cho ra một cái nhìn khách quan thôi mà không giúp ích gì được cho nàng trong cái đam mê ấy. Có chăng là chỉ tán thưởng và vui lây theo niềm vui của nàng.)

Buổi tối, trời thật đẹp. Trăng tuy không tròn như đêm qua nhưng vẫn sáng vàng vạc. Ta chợt nhớ, ta với nàng chưa uống rượu thưởng trăng lần nào cả. Nhưng dù sao con trăng cũng đi vào kỷ niệm của mình rồi, nàng thấy không?

Lúc chiều ta và nàng dự định cuộc đi chơi Biên Hòa ngày mai nhưng cuối cùng bãi bỏ. Ta nghĩ đến Dalat, trên ấy nàng cũng từng hiện diện với ta một lần. Điều này mơ hồ trong đầu đến nỗi khi ý thức đó đã là một sự thật, ta tưởng chừng như xa xôi lắm. Dalat đầu xuân hẳn còn rất lạnh, những cây mai trở hoa muộn đang ra công phôi bày hương sắc. Những khi bên nàng, ta thật thích nhắc về Dalat. Điều này làm nàng buồn bã một đôi khi. Ta chẳng có ý gì, chỉ muốn tán thưởng với nàng không ngoài sự việc nàng là người chia sẻ với ta.

Mãi đến bây giờ ta vẫn còn thắc mắc về sự hiện diện lâu dài của nàng trên ngọn núi ấy. **Ta đã không hay biết gì cả.** Kỳ quặc thật! Những hình ảnh về nàng trên Dalat chỉ thấp thoáng mơ hồ trong trí tưởng của ta. **Hồ như ta có gặp nàng đôi lần, không rõ rệt lắm?** Nếu trên ấy mấy năm về trước, gặp nàng, ta có yêu nàng không? Nàng có định “quăng viên giấy” không? Mà, lúc ấy nàng đang có tình yêu và

đau khổ, có gặp nhau thì ta cũng chỉ như bóng mờ! Bây giờ ta có nàng, trễ nãi nhưng trọn vẹn quá. Nghĩ xa xăm làm gì nữa?

[Câu chuyện “quăng viên giấy” như sau:

Ngay buổi đầu tiên, sau khi đã “đi lên đi xuống đúng ba lần để nhìn màu sơn nhạt trên môi tôi”, Nguyễn ghé vào quán sách bên cạnh quán của tôi. Tôi có việc gì đó muốn gọi anh chàng chủ nhân quán ấy nên vò một viên giấy quăng về phía anh ấy. Chẳng dè viên giấy bay lạc vào ngay giữa ngực Nguyễn. Chàng ngược nhìn tôi... Trái tim tôi bất ngờ rung động vì cái vè thanh tú trên khuôn mặt chàng... Mọi sự bắt đầu từ đó...]

Sao ta mê Dalat ngây ngất. Nàng thường giải thích, vì ta có gia đình, có cái nôi yêu thương trên ấy. Những khi như vậy, ta chỉ mỉm cười mà không chối. Nhưng rõ ràng từ sâu thẳm tâm tư, ta yêu Dalat ở những điểm thật quái dị. Cái mà ta đi tìm ở Dalat thì thật nghiêng lệch trục trục so với những người có gia đình ở trên ấy. Ta cảm nhận tinh tế nhưng không giải thích ra mặt giấy được. Cái bí mật vẫn còn giữ tính cách duy nhất thủy chung cho đến giờ phút này.

Trái với những đêm trước, đêm nay ta tìm được sự an ổn lạ kỳ đã đánh mất lâu nay. Nàng ạ, nhưng cũng chỉ duy nhất với nàng thôi, ta muốn tỏ bày điều ấy. Buổi tối ta quen làm việc một mình, có lẽ nét mặt được nguy trang kỹ lắm nên những chuyển biến nhỏ nhất nhất trong hồn cũng chỉ riêng mình ta biết. Niềm vui của ta đó: Viết truyện cho Trần Sa, viết chữ Nho lai rai và lâu lâu nghe ngóng lòng mình... “U cư sâu cực hốt truy hoan”. Điều này ta vẫn thường nói với nàng nhưng nó càng hiện thực hơn ở Dalat ma quái lạnh lẽo.

[]

Sàigòn, thứ Tư 18/2/1976

Nàng phải tập đàn suốt buổi chiều nay nên sau khi đưa nàng đến chỗ tập, ta phải lang thang một mình ngoài phố. Lâu quá mới đi dạo phố, người người vẫn chen chúc đông đảo. Ngắm những gian hàng mỹ phẩm, ta có ý tìm thỏi sơn pastel và nhớ đến nàng thật nhiều. Ta nghĩ, giờ này nàng đang đắm mình trong âm nhạc. Ta nghe lòng vui sướng khi tưởng tượng ra bóng dáng thân yêu của nàng đang đàn say mê.

Ta đi trên phố, thật thèm rượu, thèm cái vóc dáng quen thuộc yêu dấu ấy. Tuy nhiên chiều nay ta về nhà sớm, trong đầu phác họa ra một chương trình thật chặt chẽ hứa hẹn cho cả buổi chiều và buổi tối: viết truyện cho riêng ta, đọc sách lai rai, nghe trong lòng dậy lên niềm vui băng quơ êm ái. Ta đang đọc dở cuốn Những Lá Thư Tình Của Clara và Robert Schumann. Nàng ạ, sao ta nghe yêu nàng kỳ lạ. Có lẽ vì buổi chiều, trời trong và cao vút, ta yêu đời và thấy mình như một cậu bé 10 tuổi chẳng?

Buổi tối nằm đọc sách, ta nghe nhớ nhung kỳ lạ. Thèm ôm nàng thật xiết vào lòng, hôn nàng đắm đuối và nói cho nàng hay khối tình ta trao nàng. Ta quyết định đến tìm nàng một cách quyết liệt như thể xa cách với nàng đã lâu lắm.

Vừa phóng xe đi tìm nàng, ta vừa tự nghĩ tại sao không đợi đưa nàng về? Định bụng, gặp nàng, ta sẽ ôm hôn nàng tha thiết, hỏi nhẹ xem nàng còn yêu ta nhiều không? Như thế cũng đủ, rồi ta trở về, trong lòng thật an ổn chắc chắn...

Nhưng nàng chưa về! Thật là buồn chán! Điều thèm muốn hôn lên đôi môi nàng càng thôi thúc hơn nữa. Nàng đang ở đâu nhỉ? Ta cảm thấy cuộc tình của mình hay có những cái so le trắc trở như vậy. Ta trở về, tâm hồn lảo đảo như đang bị thương nặng. Ta đang bị thương, đến tìm vị y sĩ mà không gặp; vết thương càng trầm trọng hơn.

Thôi, ngày mai ta cũng được gặp nàng. Nhưng ngày mai ta đâu còn cái thời gian nóng sốt cũ để tỏ bày nỗi lòng với nàng, khát khao cuồng dại. Chiều nay nàng mặc áo vàng hay áo hồng, ta quên mất. Màu vàng chói chang rực rỡ, màu hồng tươi thắm dấu yêu. Ta đi tìm nàng cũng là để xác định lại màu áo mà khi chia tay nàng ở chỗ tập đàn buổi trưa, ta đã quên nhìn kỹ. Ta nhớ buổi trưa có đưa nàng về thay y phục, nhưng màu áo nàng thì không thể nhớ nổi.

Buổi sáng nay ngồi uống café với nàng trong Vườn Áo Diệu, ta nhắc đến cuộc sống lặng lẽ ước mơ và kéo dài sang nhiều câu chuyện băng quơ khác. Vườn Áo Diệu¹ lúc nào cũng thật đẹp, nhất là khi có nàng cùng ngồi uống café, trò chuyện. Ta nghe quanh mình, hạnh phúc đã được đong đầy, giấc mơ ẩn dật đã đạt. Lặng lẽ, ta có riêng nàng, có người thân, xa cách với những thù tạc hời hợt chung quanh...

[]

¹ Vườn Áo Diệu (dựa theo chuyện cổ tích của Anderson) là tên Nguyễn đặt cho một quán café không bảng hiệu, dựng nên trong sân vườn của một ngôi biệt thự trên đường Yên Đổ.